TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 5 - 2022.
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thức
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Báu.
2. Bà Bùi Thị Thanh Yên.

Thư ký phiên Tòa: ông Nguyễn Quốc Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2021, về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-DS ngày 29/4/2022, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: chị Nguyễn Thi H - sinh năm 1990 (có mặt);
Địa chỉ: thôn L 02, xã P, huyện T, tỉnh Nình Thuận.
2/ Bị đơn: anh Phan Cảnh M - sinh năm 1989 (vắng mặt);
Địa chỉ: thôn L 02, xã P, huyện T, tỉnh Nình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 14/10/2021, lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: chị và anh Phan Cảnh M tự nguyện tìm hiểu và tiến đến chung sống từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 12/4/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ tính cờ bạc, chơi bời của anh M dẫn đến cãi vã. Mỗi lần vợ chồng cãi nhau, anh M bỏ nhà đi nên chị phải đi tìm để hàn gắn. Đến năm 2021, anh M cờ bạc gây nợ nên xảy ra cãi vã trầm trọng rồi vợ chồng tự sống ly thân đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không liên lạc, quan tâm nhau. Chị khẳng định tính cách anh M không thể thay đổi, vợ chồng không thể hàn gắn để chung sống hạnh phúc nên yêu cầu giải quyết ly hôn.

Về con chung: có 02 người con chung gồm: Phan Kim Kỳ D - sinh ngày 06/12/2011 và Phan Cảnh D - sinh ngày 08/7/2018 hiện nay chủ yếu do chị nuôi dưỡng; chị yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu anh M cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về ý kiến bị đơn: Anh M đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng từ chối nhận và không có văn bản nêu ý kiến, không đến Tòa án theo Giấy triệu tập nên Tòa án không thể thu thập lời khai của anh M.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H được ly hôn anh M. Căn cứ nguyện vọng của cháu Phan Trần Kỳ D muốn được sống với mẹ; cháu Phan Cảnh D chưa đủ tuổi để lấy ý kiến nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân, phần lớn thời gian do chị H trực tiếp nuôi dưỡng nên chấp nhận yêu cầu của chị H được quyền nuôi 02 con chung. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không xem xét.

Về án phí: chị H chịu án phí theo quy định tại điều 147 BLTTDS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Thủ tục tố tụng:

- *Sự vắng mặt của đương sự:* anh Phan Cảnh M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H yêu cầu ly hôn anh Phan Cảnh M trú tại thôn L02, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; giải quyết cho chị được quyền nuôi con. Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam; xác định quan hệ pháp luật *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

[2]. Nội dung vụ án:

Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn anh Phan Cảnh M và yêu cầu được nuôi con trên cơ sở các chứng cứ: Giấy chứng nhận kết hôn số: 44 do xã C cấp ngày 12/4/2012, các Giấy khai sinh số: 94, 394 của UBND xã C và lời trình bày của chị H; Hội đồng xét xử thấy rằng, tại biên bản xác minh ngày 25/11/2021 thể hiện: Anh M đã nhận thông báo thụ lý nhưng không ký biên bản giao nhận, có ý kiến không nhận bất kỳ văn bản nào của Tòa án. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh M không có văn bản nêu ý kiến là tự tước bỏ quyền phản bác của mình được quy định tại khoản 3 điều 72 BLTTDS; căn cứ khoản 2 điều 92 BLTTDS, xác định các chứng cứ chị H cung cấp là có thật được chấp nhận. Trên cơ sở đó khẳng định:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Cảnh M là hôn nhân hợp pháp.

- *Tình trạng hôn nhân:* Chị H và anh M có thời gian sống với nhau hạnh phúc. Tuy nhiên, do anh M cờ bạc gây nợ nần nên vợ chồng thường xuyên cãi vã; đã nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng vẫn không hạnh phúc nên tự sống ly thân nhau từ năm 2021 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không có thiện chí hàn gắn, bỏ mặc nhau; chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; nay chị H yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận.

- *Về con chung:* Quá trình chung sống, chị H và anh M sinh được 02 người con chung tên Phan Kim Kỳ D - sinh ngày 06/12/2011 và Phan Cảnh D - sinh ngày

08/7/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, phần lớn thời gian do chị H trực tiếp chăm sóc. Xét về nguyện vọng, cháu D yêu cầu được sống với mẹ còn cháu D chưa đủ tuổi để thể hiện nguyện vọng; tuy nhiên, do anh M không có ý kiến và xét thấy chị H đủ điều kiện chăm sóc, giáo dục các con phát triển tốt nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị H. Anh M không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai có quyền cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[3]. Án phí: Căn cứ điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

[4]. Xét thấy đề nghị của kiểm sát viên nêu trên là phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phan Cảnh M.

[2]. Về trách nhiệm nuôi con: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H, giao chị H được quyền nuôi dưỡng 02 con chung: Phan Kim Kỳ D - sinh ngày 06/12/2011 và Phan Cảnh D - sinh ngày 08/7/2018.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0000237 ngày 19 tháng 10 năm 2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thức